

Bản án số 41/2026/HSST

Ngày 17/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- NINH BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Dụ, nguyên cán bộ huyện đoàn Kim Sơn

Bà Lê Thu Phương, nguyên Bí thư đoàn TNCS Hồ Chí Minh Yên Khánh.

-Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4-tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình tham gia phiên toà:
Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2026/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2026/QĐXXST-HS ngày 03/3/2026 đối với bị cáo:

Phạm Tiến Đ, sinh ngày 24/5/2008 (tại thời điểm phạm tội là 17 tuổi 5 tháng 06 ngày). Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam Số căn cước công dân số 0382080023xx. Nơi sinh: Xã T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Xóm B, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 11/12. Bố đẻ: Phạm Khải Đ1 sinh năm 1980. Mẹ đẻ: Đặng Thị S sinh năm 1988. Bố, mẹ hiện lao động tự do và trú tại xóm B, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Gia đình có 03 anh em, bị can là con lớn nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/10/2025, chuyển tạm giam từ ngày 08/11/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 01 - Công an tỉnh N. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Phạm Tiến Đ: Ông Phạm Khải Đ1, sinh năm 1980 (là bố đẻ của bị cáo) và bà Đặng Thị S (là mẹ đẻ của bị cáo), sinh năm 1988; nơi cư trú: xóm B, xã T, tỉnh Ninh Bình. Ông Đ1, bà S có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tiến Đ:

1. Ông Phạm Tiến D là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. Có mặt.

2. Ông Phạm Đức H là Luật sư thuộc Văn phòng L1, Đoàn luật sư tỉnh N. Có mặt.

Người làm công tác xã hội: Bà Phạm Phương T, chuyên viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. Vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt có gửi bài phát biểu).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn L
 - Anh Đỗ Văn T1.
 - Anh Ninh Thành H1.
- (đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tiến Đ và Nguyễn Văn L sinh năm 1997 trú tại thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa đều là người sử dụng trái phép chất ma túy và là bạn bè quen biết nhau. Sáng ngày 30/10/2025, Đ đến nhà L chơi, khoảng 12 giờ cùng ngày do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L rủ Đ sang địa bàn tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy cùng nhau sử dụng, Đ đồng ý. L đưa cho Đ 300.000 đồng để mua ma túy, Đ cầm tiền bỏ vào túi quần bên trái. Sau đó, L điều khiển xe mô tô BKS 29C1 - 02896 chở Đ đi đến khu vực cầu vượt vành đai xã K, tỉnh Ninh Bình, cả hai nhìn thấy một người đàn ông không quen biết đang đứng trên cầu, L dừng xe cách khoảng 20m để Đ xuống xe đi bộ đến chỗ người đàn ông. Tại đây, Đ hỏi và mua được của người này 02 gói ma túy trong đó 01 gói được gói bằng giấy ô ly màu trắng, 01 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng mỗi gói với giá 300.000 đồng (gồm 300.000 đồng của L và 300.000 đồng của Đ mua riêng). Đ cất gói ma túy được gói bằng giấy ô ly màu trắng vào túi quần bên trái, gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng bỏ vào túi đeo chéo màu đen đang đeo trên người đây là gói ma túy Đ dùng tiền của mình để mua với mục đích để sử dụng riêng không cho L biết. Sau khi mua được ma túy, Đ đi đến chỗ L rồi lên xe để L chở đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, cả hai đi đến khu vực nghĩa trang thuộc xóm A, xã Q, tỉnh Ninh Bình, tại đây cả hai ngồi trên 01 ngôi mộ. Đ lấy gói ma túy ở túi quần bên trái đưa cho L cầm, L lấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long trong túi quần bên trái, sé một mảnh giấy bạc, mở gói ma túy đổ một phần ra giấy bạc rồi vứt bao thuốc lá đi. Đ lấy trong túi quần một bật lửa ga màu xanh đưa cho L, L cầm lấy, bật lửa hơi nóng phần phía dưới mảnh giấy bạc cho ma túy bốc khói rồi hít qua miệng vào cơ thể. Sau khi sử dụng xong, L đưa mảnh giấy bạc và bật lửa cho Đ,

Đ lấy gói ma túy đang để trước mặt rồi đổ thêm một phần ma túy lên mặt mảnh giấy bạc, dùng bật lửa hơi nóng phía dưới để ma túy bốc khói rồi Đ hít khói ma túy qua miệng vào cơ thể. Khi vừa sử dụng xong thì bị Tổ công tác của Công an xã Q phát hiện bắt quả tang giữ.

Vật chứng thu giữ và niêm phong: Thu giữ của L và Đ 01 gói được gói ngoài bằng giấy ô ly màu trắng KT 02 x 01cm (ký hiệu M1); 01 bật lửa ga màu xanh; 01 mảnh giấy bạc KT 04 x 06cm (ký hiệu M3); Đ tự nguyện giao nộp 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng KT 02 x 01cm (ký hiệu M2) và 01 túi đeo chéo màu đen có khóa kéo màu vàng; thu giữ của Lực xe mô tô BKS 29C1 - 02896. Tiến hành mở niêm phong cân xác định: 01 gói được gói ngoài bằng giấy ô ly màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,0473 gam (ký hiệu M1); 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,1753 gam (ký hiệu M2) để trưng cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 1746, 1747/KL-KTHS cùng ngày 08/11/2025 của phòng KTHS - Công an tỉnh N kết luận: Tìm thấy 6-Monoacetylmorphine trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn L và Phạm Tiến Đ gửi giám định. 6-Monoacetylmorphine là sản phẩm chuyển hoá của Heroine. Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,0473 gam; M2 có khối lượng 0,1753 gam, đều là ma túy, loại Heroine. Muội đen bám dính trên mảnh giấy bạc KT 4x6cm ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine; Lượng Heroine bám dính ít, không xác định được khối lượng.

Căn cứ Luật tư pháp người chưa thành niên, ngày 26/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 936/QĐ-CSMT đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Phạm Tiến Đ để xác minh, điều tra về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đối với Nguyễn Văn L được xử lý trong một vụ án khác.

Chuyển đến kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4, tỉnh Ninh Bình 01 túi đeo chéo màu đen có khóa kéo màu vàng thu giữ của Phạm Tiến Đ để giải quyết cùng vụ án. Đối với 01 phong bì niêm phong số 1747/KL-KTHS bên trong có mẫu vật hoàn trả sau giám định M1 = 0,0150 gam; M2 = 0,1169 gam đều là ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong số 1747/KL-KTHS bên trong có mẫu vật hoàn trả sau giám định là 01 mảnh giấy bạc kích thước 04 x 06cm và vỏ bao niêm phong; 01 phong bì ký hiệu B bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu và 01 bật lửa ga màu xanh được tách ra chuyển xử lý trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đối với bị can Nguyễn Văn L. Tại bản Cáo trạng số 62/CT- VKSKV4 ngày 11/02/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Tiến Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép

chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến Đ phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 17, Điều 98, 101 Bộ luật hình sự; các Điều 12, 115, 119 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt từ 22 đến 24 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 98, 101 Bộ luật hình sự; các Điều 12, 115, 119 Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt từ 22 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55; Điều 103 Bộ luật hình sự; Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên tổng hợp hình phạt cả hai tội bị cáo Phạm Tiến Đ phải chấp hành từ 44 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/10/2025.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 tịch thu tiêu huỷ 01 túi đeo chéo màu đen thu giữ của Phạm Tiến Đ.

Về án phí HSST: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Tiến Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 200.000đồng.

Người làm công tác xã hội trình bày tại bản báo cáo đề ngày 16/3/2026: Phạm Tiến Đ là người chưa thành niên bị ảnh hưởng tác động lôi kéo của môi trường xã hội phát sinh tệ nạn xã hội, nhận thức còn hạn chế, điều kiện kinh tế gia đình chưa ổn định; bố mẹ chưa sát sao trong việc giáo dục; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình. Đề xuất không áp dụng biện pháp xử lý chuyên hướng và đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét các tình tiết giảm nhẹ tạo điều kiện cho bị cáo rèn luyện sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Người bào chữa của bị cáo, Luật sư H trình bày: Đề nghị Hội đồng xem xét tuyên bố bị cáo Phạm Tiến Đ không phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thì ông cho rằng đại diện Viện kiểm sát đưa ra khung hình phạt áp dụng và đề nghị mức hình phạt là quá cao và không phù hợp với pháp luật vì theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017

thì khoản 1 của Điều 249 Bộ luật hình sự quy định đối với T2 tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt là từ 01 năm đến 05 năm tù.

Người bào chữa là Trợ giúp pháp lý trình bày: Xác định bị cáo Phạm Tiến Đ phạm tội Tổ chức trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy như đại diện Viện kiểm sát đã luận tội là đúng. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo có cụ nội là liệt sỹ; hành vi của bị cáo không phải là chuyên nghiệp, không nhằm mục đích kinh doanh, không phải là chủ mưu; bản thân bị cáo là người chưa thành niên, tham gia đồng phạm trong tội Tổ chức sử dụng chất ma túy là bị rủ rê lôi kéo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để quyết định hình phạt nhẹ nhất đối với từng tội danh tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không bổ sung gì không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình, phù hợp với lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ và niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 30/10/2025, tại xóm A, xã Q, tỉnh Ninh Bình, Phạm Tiến Đ đã có hành vi đi mua ma túy loại Heroine, sử dụng bật lửa của mình để Nguyễn Văn L và bản thân cùng sử dụng ma túy. Ngoài ra, Đ còn có hành vi cất giữ trái phép trong túi đeo chéo mang trên người 0,1753 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

“Điều 255. Tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm”.

...

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) **Heroin**, **C, M, A, Ketamine, F, MDMA** hoặc **XLR-11** có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Tiến Đ phạm tội Tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Ninh Bình đã truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Việc luật sư H cho rằng bị cáo Phạm Tiến Đ không phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là không có cơ sở. Mặt khác luật sư áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 đối với T2 tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt từ 1 năm đến 5 năm là không phù hợp với pháp luật vì hiện nay Quốc Hội đã ban hành Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự trong đó có sửa đổi bổ sung đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Điều luật và khung hình phạt áp dụng như đã dẫn chứng ở trên. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

[2] Về hình phạt: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn và hậu quả khôn lường cho xã hội mà Đảng và Nhà nước ta đang ra sức ngăn chặn. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; về hoàn cảnh gia đình bị cáo có cụ nội là người có công với cách mạng là Liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về lịch sử bản thân: không có. Bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên năng lực nhận thức còn hạn chế. Trong tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo tham gia với vai trò là đồng phạm, là người bị rủ rê lôi kéo.

Từ các phân tích trên cần áp dụng quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội và xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng đối với từng tội danh đồng thời tổng hợp hình phạt của cả hai tội để buộc bị cáo phải chấp hành, tạo điều kiện để bị cáo có thời gian cai nghiện, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và cũng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[3]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc bật lửa thu giữ của bị cáo Phạm Tiến Đ và số ma túy H2 được hoàn trả lại sau giám định cùng với vỏ bao gói niêm phong ban đầu được tách ra xử lý trong vụ án đối với Nguyễn Văn L. Đối với chiếc túi đeo chéo của bị cáo Phạm Tiến Đ bị thu giữ là công cụ liên quan đến phạm tội, đây là tài sản đã cũ không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Các vấn đề khác:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nguồn gốc số ma túy, Phạm Tiến Đ khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu vượt V do vậy cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;-

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 55, Điều 103 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 12, Điều 119, Điều 121 Luật tư pháp người chưa thành niên; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tiến Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và T2 "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

Xử phạt Phạm Tiến Đ 22 (*hai mươi hai*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 22 (*Hai mươi hai*) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cả hai tội bị cáo phải chấp hành là 44 (*bốn mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/10/2025

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy chiếc túi đeo chéo màu đen có khoá màu vàng

(Vật chứng có số lượng, đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/02/2026 giữa Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Ninh Bình)

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Tiến Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND khu vực 4- Ninh Bình
- Công an tỉnh Ninh Bình.
- Trại tạm giam
- Phòng THADS khu vực 4- Ninh Bình
- Thi hành án HS Công an tỉnh Ninh Bình
- Bị cáo, người bào chữa, người đại diện.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy